

*

Số 124 -KH/ThU

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Lạt (khóa XII), nhiệm kỳ 2020-2025.

Ban Thường vụ Thành uỷ Đà Lạt xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TU của Tỉnh uỷ Lâm Đồng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng và cơ cấu hợp lý, chất lượng không ngừng nâng lên nhằm đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu kinh tế; trọng tâm là cơ cấu lại nông nghiệp; phát triển mạnh dịch vụ du lịch chất lượng cao; phát triển công nghiệp; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số; thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ.

2. Yêu cầu

Các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện một cách quyết liệt, thiết thực, có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; tạo sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể với những giải pháp mạnh mẽ, hiệu quả, sát hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ sở để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025

1. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; có đủ phẩm chất, trình độ năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Phần đầu đạt các mục tiêu cụ thể sau:

a. Đối với cán bộ, công chức:

- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp thành phố có trình độ sau đại học đạt từ 15% trở lên; tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học đạt từ 65% trở lên.

- Bảo đảm hàng năm, cán bộ, công chức các cấp được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm, cấp thành phố đạt 80%, cấp xã đạt 60%; bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh 1 lần trong nhiệm kỳ.

- Có 25% cán bộ, công chức cấp thành phố (*tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi*) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên; 20% cán bộ, công chức cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3.

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức cấp xã là người Kinh công tác tại vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống được đào tạo và sử dụng ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác.

b. Đối với viên chức:

- Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Có 60% viên chức và 50% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên.

- Có 100% giáo viên mầm non có trình độ đạt chuẩn, trong đó có 78% giáo viên trình độ đào tạo trên chuẩn (*trình độ đại học trở lên*). Có 85% giáo viên tiểu học có trình độ đạt chuẩn (*trình độ đại học*), trong đó có 1,0% giáo viên có trình độ trên chuẩn (*trình độ thạc sĩ trở lên*). Có 90% giáo viên trung học cơ sở có trình độ đạt chuẩn, trong đó 1,5% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

- Có 100% trạm y tế xã, phường có bác sĩ công tác thường xuyên tại trạm; có từ 15% viên chức là bác sĩ, dược sĩ được đào tạo sau đại học; có 8,5-09 bác sĩ/vạn dân, 1,2-1,5 dược sĩ đại học/vạn dân.

2. Đối với người lao động:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 85-86,5%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ chiếm 23,6%.

- Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi dưới 1,2%; trong đó khu vực thành thị dưới 2%; giải quyết việc làm bình quân hàng năm cho 35.000 lao động

theo chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội do Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh giao hàng năm.

- Thu hút khoảng 15.000 lao động trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp du lịch dịch vụ; trong đó, có 85% lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp du lịch được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ.

- Có 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu.

- Có khoảng 63,5% số lao động được đào tạo nghề thuộc nhóm ngành nông, lâm nghiệp.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

1. Tỷ lệ cán bộ, công chức có trình độ trên đại học cấp thành phố đạt từ 20% trở lên; 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học.

2. Có từ 20-25% số cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp thành phố dưới 40 tuổi.

3. Có 35% cán bộ, công chức cấp thành phố (*tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi*) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên; 30% cán bộ, công chức cấp xã và 25% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3. Có 70% viên chức và 60% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên.

4. Có 90% giáo viên mầm non có trình độ đào tạo trên chuẩn (*trình độ đại học trở lên*). Có 100% giáo viên tiểu học có trình độ đạt chuẩn (*trình độ đại học*), trong đó có 2% giáo viên có trình độ trên chuẩn (*trình độ thạc sĩ trở lên*). Có 100% giáo viên trung học cơ sở có trình độ đạt chuẩn, trong đó 3% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

5. Có 100% trạm y tế xã, phường có bác sĩ công tác thường xuyên tại trạm; có từ 15% viên chức là bác sĩ, được cử được đào tạo sau đại học; có 9-9,5 bác sĩ/vạn dân, 1,2-1,5 được cử đại học/vạn dân; 18% viên chức là bác sĩ, được cử được đào tạo sau đại học.

6. Thu hút khoảng 20.000 lao động trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp du lịch dịch vụ; trong đó, có 90% lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp du lịch được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ.

7. Có 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu.

8. Có khoảng 65% số lao động được đào tạo nghề thuộc nhóm ngành nông, lâm nghiệp.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, hiệu quả quản lý nhà

nước của các cấp chính quyền về phát triển nguồn nhân lực

- Các cấp uỷ, chính quyền tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực; tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về phát triển nguồn nhân lực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động ở các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực trong chương trình, kế hoạch hàng năm, 5 năm; gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả.

- Phân định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác theo dõi, dự báo, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, dịch vụ du lịch và một số ngành, lĩnh vực công nghiệp; nguồn nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số; thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Xây dựng bộ máy các cơ quan từ thành phố đến phường, xã *“liên chính, kỷ cương, hành động quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp”*, thật sự năng động trong chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử hiện đại.

2. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quyết định số 163/QĐTTg, ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC giai đoạn 2016 - 2025.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Xây dựng, hoàn thiện đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị đảm bảo xác định phù hợp số vị trí việc làm, khung năng lực, cơ cấu ngạch và số lượng người làm việc, đáp ứng yêu cầu tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nhất là chú trọng đến phẩm chất, năng lực, uy tín và tính chuyên nghiệp; chuẩn về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, có

năng lực thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác; tác phong làm việc khoa học, trách nhiệm, tận tụy, tâm huyết với nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không trông chờ, ỷ lại, vô cảm, không những nhiều, gây phiền hà cho nhân dân.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các cấp, đảm bảo đủ về số lượng, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp; từng bước nâng chuẩn trình độ đào tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn, quản lý giỏi, có ý thức và tâm huyết với nghề, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế có trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học, xây dựng đội ngũ cán bộ y tế tuyến cơ sở có đủ năng lực chuyên môn thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến cơ sở, nhất là tại các vùng đặc biệt khó khăn.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Thực hiện tốt công tác khảo sát, dự báo, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Rà soát, đánh giá, xác định nhu cầu về số lượng, chất lượng, cơ cấu và trình độ nguồn nhân lực trong các ngành, lĩnh vực, địa phương; tăng cường dự báo, xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển những ngành, lĩnh vực có lợi thế. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động cung cấp thông tin về nhu cầu lao động thực tế của các ngành, nghề làm cầu nối trong việc giải quyết quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn giáo dục nghề nghiệp gắn với thị trường lao động để các cấp, các ngành, người dân và đặc biệt là lao động trẻ tiếp cận thực tế nhu cầu của thị trường lao động và định hướng tham gia cơ hội học tập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phù hợp, gắn với cơ hội việc làm. Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về đào tạo nghề phù hợp với yêu cầu phát triển và nhu cầu thị trường; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và nâng cao năng suất lao động, thu nhập và xuất khẩu lao động.

- Tập trung chỉ đạo cụ thể hoá và thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 – 2030 trên địa bàn thành phố. Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu về y tế. Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng, chủ động phòng, chống có hiệu quả các loại dịch bệnh. Bảo đảm có đủ số lượng y, bác sĩ và trang thiết bị, kỹ thuật để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực khu vực nông nghiệp, nông thôn:

- + Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

thông qua hướng dẫn khoa học kỹ thuật, phương thức sản xuất tiên tiến cho nông dân; đào tạo, phát triển ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp; hướng dẫn khuyến nông, khuyến lâm, triển khai trình diễn các mô hình sản xuất mới.

+ Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ và tổ chức đào tạo nghề ở khu vực nông thôn và vùng dân tộc thiểu số; thu hút, sử dụng sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tham gia xây dựng nông thôn mới, quản lý hợp tác xã, trang trại.

- Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ:

+ Phát triển nguồn nhân lực du lịch đảm bảo cơ cấu hợp lý về số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, hội nhập. Có chính sách nâng cao chất lượng nhân lực du lịch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch nhằm góp phần quảng bá điểm đến và hình ảnh du lịch địa phương.

+ Quan tâm hỗ trợ công tác đào tạo và đào tạo lại về chuyên môn, kiến thức, kỹ năng quản lý cho cán bộ, người lao động phục vụ trong ngành du lịch theo hướng đạt chuẩn quốc gia và quốc tế. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn giúp lao động du lịch gián tiếp trở thành những người lao động du lịch bán chuyên nghiệp. Tiếp tục triển khai có hiệu quả, thực chất Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch.

- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số; thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phổ cập khả năng chuyển đổi số.

4. Xây dựng, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả chế độ thưởng và hỗ trợ thu hút đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số; khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

- Xây dựng nguồn nhân lực có trình độ cao ở các lĩnh vực mà thành phố có thế mạnh như: Du lịch, nông nghiệp, công nghệ sinh học, y tế, giáo dục...

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các đối tượng chính sách và cơ chế tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay để học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và học nghề.

- Thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại đối với đội ngũ

cán bộ các lĩnh vực; khuyến khích phát triển các hình thức đào tạo trực tiếp tại các doanh nghiệp, đào tạo theo đơn đặt hàng của các nhà đầu tư nhằm phát huy vai trò của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho nhu cầu của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy, trực tiếp là đồng chí Bí thư Thành ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch này trong toàn Đảng bộ thành phố.

2. Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo UBND thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này; UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện, chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện.

3. Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu và phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc phổ biến, tuyên truyền, phản ánh toàn diện, đầy đủ các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên của Đảng bộ thành phố trên các phương tiện thông tin địa phương.

5. Các TCCS Đảng trực thuộc Thành ủy, các cơ quan, phòng ban, đơn vị thành phố căn cứ Kế hoạch này, cụ thể hóa thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp thực hiện ở ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo từng chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. li

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh ủy Lâm Đồng (báo cáo),
- BTC Tỉnh ủy Lâm Đồng (báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Thành ủy,
- Trung tâm chính trị thành phố,
- UBMTTQVN & các đoàn thể CTXH thành phố,
- TCCS Đảng trực thuộc Thành ủy (thực hiện),
- Lưu VP + TC. Phuon

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Duy Hùng